

Số: 13/2019/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

V/v công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đăng Huy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Phạm Thị Thùy** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung theo Quyết định mở phiên họp số 16/2019/QĐMPH-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Vũ Xuân H**, sinh ngày 30/3/1986.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Ông **Vũ Xuân K**, sinh năm 1962.

Địa chỉ cư trú: Thôn A, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Lưu Thị L**, sinh ngày 12/02/1986.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L: Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1960.

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L trình bày anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 14/9/2005 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện

C. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng cùng đi lao động ở Đài Loan nhưng không ở gần nhau. Thời gian đầu vợ chồng vẫn quan tâm đến nhau nhưng do công việc bận rộn nên ít có thời gian gặp nhau, dần dần vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2010 đến nay, đều xác định không còn tình cảm nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

-Về quan hệ con chung: Anh H và chị L cùng xác định có 02 con chung là Vũ Xuân S, sinh ngày 02/12/2006 và Vũ Thị M, sinh ngày 19/01/2009, hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ của anh H. Khi ly hôn anh H và chị L thống nhất anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Xuân S, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị M, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tuy nhiên do anh H, chị L đều đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất ông Vũ Xuân K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; cư trú tại thôn Nghĩa, thị trấn L, huyện C chăm sóc cháu Vũ Xuân S và Vũ Thị M thay anh H, chị L trong thời gian anh H, chị L không ở Việt Nam, chi phí chăm sóc do các bên tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh H và chị L trình bày vợ chồng không có tài sản, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh H và chị L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn. Anh H và chị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương nhưng hiện đều đang lao động ở Đài Loan nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, giấy ủy quyền, đơn xin vắng mặt của anh H, chị L do ông Vũ Xuân K nộp thay không được công chứng, chứng thực theo quy định. Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh H, chị L so với chữ ký, chữ viết của anh H, chị L trong giấy chứng nhận kết hôn và các tài liệu khác, được kết luận là cùng một người ký, viết ra theo Kết luận giám định số 13KLGD ngày 04/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương nên công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Tại phiên họp vắng mặt anh H, chị L, ông K, bà G nhưng các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, ngày 14/9/2005 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện C nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng cùng đi lao động ở Đài Loan nhưng không ở gần nhau, do công việc bận rộn nên ít có thời gian gặp nhau. Anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau. Anh chị ly thân từ năm 2010 đến nay, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Như vậy mâu thuẫn giữa anh H và chị L đã trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Xét thấy thỏa thuận của anh chị phù hợp với nguyện vọng con chung và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận, anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Xuân S, sinh ngày 02/12/2006; chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị M, sinh ngày 19/01/2009, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Ông Vũ Xuân K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; cư trú tại thôn Nghĩa, thị trấn L, huyện C tiếp tục chăm sóc cháu Vũ Xuân S và Vũ Thị M thay anh H, chị L trong thời gian anh H, chị L không ở Việt Nam, chi phí chăm sóc do các bên tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Anh H và chị L trình bày vợ chồng không có tài sản, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị L. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị L, giao con chung Vũ Xuân S, sinh ngày 02/12/2006 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Thị M, sinh ngày 19/01/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Các cháu tiếp tục do ông bà nội chăm sóc thay cho đến khi anh H, chị

L về đón cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 149, Điều 367, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Xuân H và chị Lưu Thị L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Xuân H và chị Lưu Thị L về việc anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Xuân S, sinh ngày 02/12/2006; chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Thị M, sinh ngày 19/01/2009, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Ông Vũ Xuân K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; cư trú tại thôn Nghĩa, thị trấn L, huyện C tiếp tục chăm sóc cháu Vũ Xuân S và Vũ Thị M thay anh H, chị L trong thời gian anh H, chị L không ở Việt Nam.

Anh Vũ Xuân H và chị Lưu Thị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Xuân H về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do ông Vũ Xuân K nộp thay tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2017/0006033 ngày 25/01/2019**. Anh H đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/3/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa HC.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Đăng Huy